

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2018

V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về thay đổi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang M, sinh năm 1963; bà Trần Thị S, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Cụm 3, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và chị Trần Thị D đã được Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương

sự số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì con chung của anh C, chị D là Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/3/2014 được giao cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn ngày 29/12/2016 chị D đã kết hôn với người khác. Hiện nay chị đang sống cùng gia đình chồng tại Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Việc nuôi dưỡng chăm sóc Cháu Q do ông Trần Quang M và bà Trần Thị S là ông bà ngoại của cháu thực hiện, thỉnh thoảng chị D mới về thăm con. Do không có mẹ ở bên cạnh chăm sóc, nuôi dưỡng nên Cháu Q thường hay ốm đau, thường xuyên phải nghỉ học. Cháu Q không bạo dạn như các bạn cùng tuổi.

Hiện nay chị Trần Thị D đang sinh sống cùng gia đình chồng mới tại Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến việc đảm bảo nuôi con chung. Hiện tại anh chưa lấy vợ, có công việc, thu nhập ổn định. Để đảm bảo cuộc sống của con, anh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Văn Quang cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tại các lời khai và các buổi hòa giải bị đơn chị Trần Thị D trình bày:* Chị đồng ý với lời khai của anh Nguyễn Văn C về vấn đề anh chị đã ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã giao con chung của chị và anh C là Nguyễn Văn Quang, sinh ngày 24/3/2014 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình Cháu Nguyễn Văn Q ở với mẹ cuộc sống rất tốt. Chị đã lấy chồng từ ngày 29/12/2016 về ở gia đình nhà chồng tại Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội để lại Cháu Q cho ông bà ngoại chăm sóc, nhưng chị vẫn quan tâm đến con. Chị thường xuyên đến thăm con, gửi tiền ăn, tiền đóng học cho ông Mạnh, bà Sắc (là ông bà ngoại của Cháu Q) thay chị nộp cho trường mầm non xã T nơi Cháu Q học tập. Do không ở gần con nên chị không trực tiếp đưa đón con đi học nhưng con ốm đau chị đều biết, vẫn hỏi han quan tâm, gửi tiền để ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Q. Trước đây tuần nào chị cũng về thăm con, nhưng thời gian gần đây chị có thai, sức khỏe không đảm bảo nên chị không thường xuyên về thăm con nhưng chị vẫn đảm bảo được cuộc sống cho con. Do vậy chị không đồng ý giao con Nguyễn Văn Quang cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng.

- *Trong các lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang M, bà Trần Thị S trình bày:* Cháu Nguyễn Văn Q là cháu ngoại của ông bà. Cháu Q ở cùng ông bà từ khi bố mẹ cháu ly hôn. Hiện nay mẹ Cháu Q là chị Trần Thị D đã lấy chồng về ở Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Mặc dù không ở bên cạnh nhưng chị D vẫn thường xuyên lên thăm con, gửi tiền ông bà đóng học cho Cháu Q. Thời gian gần đây chị D mới có thai, sức khỏe không đảm bảo nên ít đến thăm con, nhưng chị D vẫn gửi tiền để ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Q. Hiện nay ông bà làm nghề tự do thường xuyên ở nhà có nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón Cháu Q đi học. Ông bà không đồng ý về việc anh Nguyễn Văn C đề nghị được nuôi Cháu Nguyễn Văn Q. Hiện nay con gái ông bà là chị Trần Thị D đã lấy chồng không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Q, ông bà đề nghị Tòa án giao Cháu Nguyễn Văn Q cho ông bà nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Trần Thị D vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn C. Giao Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/3/2014 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, do anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị D là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc trường hợp qui định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị D có hộ khẩu thường trú tại Đội 2, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Anh C và chị D có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn thụ lý giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để các đương sự thực hiện quyền của mình theo qui định pháp luật, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án nên việc mở phiên họp để hoà giải vụ án cũng không tiến hành được. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã quyết định: Giao con chung của anh C, chị D là Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/3/2014 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung với chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2015 cho đến khi Cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C cho rằng chị Trần Thị D đã lấy chồng hiện nay đang sinh sống tại gia đình nhà chồng ở xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Khoảng cách từ nhà chồng đến nhà mẹ đẻ nơi Cháu Q sinh sống rất xa, chị D không dành nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con, để con chung cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, làm ảnh hưởng đến đời sống, sự phát triển bình thường của con. Cháu Q hay đau ốm phải nghỉ học ở trường mầm non. Cháu không phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, không bạo dạn, nhút nhát.

Hiện nay anh làm nghề thợ sẻ gỗ, công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế, thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án thay đổi việc nuôi con Nguyễn Văn Quang từ chị D sang anh C, anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con đối với Cháu Q.

Quá trình giải quyết chị D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C. Mặc dù đã lấy chồng về ở tại xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội nhưng chị vẫn quan tâm, chăm sóc Cháu Q đầy đủ. Chị thừa nhận để con Nguyễn Văn Quang cho ông bà ngoại là ông Trần Quang M, bà Trần Thị S chăm sóc nuôi dưỡng nhưng tiền đóng học của con chị vẫn gửi cho ông Mạnh, bà Sắc đóng hộ, tiền ăn của cháu hàng ngày chị vẫn gửi để ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu Q, thỉnh thoảng chị vẫn đến thăm con. Chị thừa nhận Cháu Q sức khỏe yếu thỉnh thoảng có nghỉ học ở trường mầm non xã T.

Ông Trần Quang M, bà Trần Thị S có nguyện vọng để Cháu Nguyễn Văn Q cho ông bà nuôi dưỡng vì chị D đã lấy chồng, Cháu Q đã quen sống với ông bà ngoại từ nhỏ.

Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Đ, Ủy ban nhân dân xã T có ý kiến: Hiện nay chị Trần Thị D đã lấy chồng, sinh sống tại gia đình nhà chồng. Cháu Q đang ở với ông bà ngoại tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu thay đổi nuôi con, đề nghị Tòa án căn cứ qui định pháp luật giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của Cháu Nguyễn Văn Q, giao Cháu Q cho người nào có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt để cháu có thể phát triển bình thường.

Xét về điều kiện thực tế của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị D. Anh C và chị D đều có nghề nghiệp tự do (anh C làm thợ sẻ gỗ, còn chị D buôn bán hoa quả), có thu nhập, có điều kiện về kinh tế, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt nên đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay chị D đã lấy chồng sống với gia đình nhà chồng để lại Cháu Q cho ông bà ngoại nuôi, chị không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu Q, ít nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, tinh thần của con nên vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình: *“...chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội”*.

Ông Trần Quang M, bà Trần Thị S có nguyện vọng nuôi Cháu Nguyễn Văn Q, xét qui định của pháp luật Cháu Nguyễn Văn Q là con chung của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị D nên anh C, chị D phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu Q.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho Cháu Nguyễn Văn Q, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, giao Cháu Nguyễn Văn Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị D.

Giao Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/3/2014 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng cho đến khi Cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị D cho đến khi anh C có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005744 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C, chị Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trần Quang M, bà Trần Thị S có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã T, huyện Đ;
- UBND xã L, huyện Đ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA